TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 01/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huấn- Nghề nghiệp cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Tam- Nghề nghiệp cán bộ hưu trí (Nguyên là giáo viên)

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Giàng Thị Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 04 năm 2001 tại, huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A K, sinh năm 1982 và bà Vàng Thị Kh, sinh năm 1981; bị cáo chưa có chồng; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.Bùi Xuân K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1966 tại, huyện G, Tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Vũ Thị B, sinh năm 1943; có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1980 và 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị Đ: Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Giàng Thị Đ: Ông Giàng A K, sinh năm 1982, Hộ khẩu thường trú: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt Ủy quyền cho bà Lầu Thị C, sinh năm 1963, trú tại: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La (bà nội của bị cáo Giàng Thị Đ) tham gia phiên tòa làm Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Giàng Thị Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Xuân B, trú tại tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La.Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Hồng Nh, trú tại tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La.Vắng mặt

Người làm chứng: Chị Trần Thảo M, sinh năm 1993, trú tại: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.Vắng mặt

* Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị Đ: Ông Sồng A Páo, sinh năm 1985, trú tại: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/12/2017 tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tiến hành kiểm tra xe máy BKS: 26G1-134.29 do Giàng Thị Đ điều khiển. Qua kiểm tra Đ khai nhận đang cất giấu trong âm đạo 02 gói ma túy. Tổ công tác đã đưa Giàng Thị Đ về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V và mời cán bộ trạm y tế xã V để kiểm tra và lấy từ trong âm đạo của Giàng Thị Đ ra 02 gói nilon màu trắng, Đ khai nhận đó là Hêrôin của Đ mua hộ cho Bùi Xuân K để nhận tiền công. Tang vật thu giữ gồm 01 chiếc xe máy BKS 26G1-13429 và số tiền 520.000 đồng. Căn cứ vào lời khai của Giàng Thị Đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra lệnh và thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Xuân K. Giàng Thị Đ và Bùi Xuân K đều khai nhận do K là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/2017, K mượn chiếc xe máy BKS: 26G1 -134.29 của Bùi Xuân B (xe này B mượn của Lê Thị Nh) trú tại: Tiểu khu 19/8 thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La để đi đến bản Chiềng Đ, xã V, huyện V tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi K đã vào nhà Đ, thì gặp Đ đang ở nhà, K hỏi mua ma túy của Đ nhưng Đ không có ma túy bán, Đ bảo K đưa tiền để Đ đi mua ma túy giúp, K đưa cho Đ 300.000 đồng để Đ đi mua Hêrôin. Đ cầm tiền và mượn xe máy BKS 26G1 -134.29 của K đi đến bản L, xã L, huyện V để tìm mua ma túy. Trên đường đi Đ bớt 80.000 đồng từ số tiền K đưa để mua sữa uống và xăng xe. Tại bản L, Đ gặp và hỏi mua được 02 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 700.000 đồng. (trong đó có 01 gói nhỏ có trọng lượng 0,33 gam mua với giá 200.000 đồng là Đ mua về cho K; 01 gói to có trọng lượng 3,19 gam Đ mua với giá 500.000 đồng là Đ bỏ tiền ra mua về sử dụng và bán kiếm lời).

Ngày 03/12/2017, Tại Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng số 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị Đ kết quả như sau: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất có trọng lượng 3,19 gam. Lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu Đ1, chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ 2 có trọng lượng 0,33 gam lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu Đ3. Các mẫu Đ1, Đ3 được gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám đinh số: 56/KLMT ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:*"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu Đ1, Đ3 là chất ma túy; loại chất Hêrôin; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định Đ1 là 0,05gam, Đ3 là 0,04 gam. Tổng Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 3,52 gam, loại chất Hêrôin".*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo Đ mua ma túy và cất giấu ma túy mục đích là để hưởng lợi, bán kiếm lời, bị cáo K nhờ bị cáo Đ đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân vì bị cáo mắc nghiện ma túy.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Xuân K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Vân Hồ giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 91, 98. 101 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 1 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 3,43 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, tịch thu sung công quỹ 20.000 đồng của bị cáo Giàng Thị Đ là số tiền do phạm tội mà có, truy thu số tiền 80.000 đồng bị cáo đã tiêu sài từ việc hưởng lợi mua hộ ma túy mà có.

Tạm giữ của bị cáo Giàng Thị Đ 280.000 đồng để đảm bảo thi hành án

Trả lại bị cáo Giàng Thị Đ 220.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị Đ: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị Đ bởi bị cáo phạm tội khi mình đang ở độ

tuổi vị thành niên chưa đủ 18 tuổi, bị cáo lại là Người dân tộc thiểu số khả năng hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Ý kiến của người được ủy quyền đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Thị Đ: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của vị Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì.

Ý kiến của Bị cáo Giàng Thị Đ: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của vị Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì.

Ý kiến của Bị cáo Bùi Xuân K: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Giàng Thị Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Xuân K nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Giàng Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Bùi Xuân K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị Đ, Bùi Xuân K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2017, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La lập hồi 20 giờ 05 phút ngày 02/12/2017, bản kết luận giám định số 56/KLMT ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người làm chứng Chị Trần Thảo M, sinh năm 1993, trú tại: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 02/12/2017, bị cáo Giàng Thị Đ đã có hành vi Mua bán 02 gói Hêrôin mục đích là để hưởng lợi, bán kiếm lời, bị cáo đã mua cho Bùi Xuân K 0,33 gam Hêrôin với giá 200.000 đồng hưởng lợi 100.000 đồng và mua cho bản thân 3,19 gam Hêrôin mục đích là để bán và sử dụng với giá 500.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số Hêrôin đã mua tổng cộng là 3,52 gam, bị cáo

Bùi Xuân K đã nhờ bị cáo Giàng Thị Đ mua 300.000 đồng với trọng lượng số Hêrôin là 0,33 gam mục đích là để sử dụng cho bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số Hêrôin đã nhờ bị cáo Đ mua là 0,33 gam. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, Bùi Xuân K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về nhân thân, về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đối với bị cáo Giàng Thị Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo còn tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Xuân K đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội bị cáo là vị thành niên chưa đủ 18 tuổi cần áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội vận dụng Điều 68, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Nay là Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiếm của luật sư bào chữa, ý kiến đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Xuân K: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo K đã nhiều lần đến tìm bị cáo Đ để mua ma túy nhưng bị cáo Đ không có, lần phạm tội này bị cáo đã đưa tiền cho bị cáo Đ nhờ bị cáo Đ đi mua ma túy cho mình nhằm thỏa mãn cơn nghiện, hành vi đó là súi dục người dưới 18 tuổi phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, phải cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Giàng Thị Đ, Bùi Xuân K đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Bùi Xuân K còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của các bị cáo Đ mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản L, xã L, huyện V nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra người đã bán ma túy cho Giàng Thị Đ.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 3,43 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy BKS 26G1 -134.29 xác định là tài sản hợp pháp của Bùi Xuân B (em trai bị cáo Bùi Xuân K) mượn của chị Lê Hồng Nh, sinh năm 1989, trú tại Tiểu khu 19/8, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La làm phương tiện đi lại. Ngày 02/12/2017 B cho Bùi Xuân K mượn chiếc xe, B không biết việc K sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên ngày 15/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã quyết định trả lại chiếc xe cho chị Lê Hồng Nh là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ đúng quy định.

Đối với số tiền 520.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị Đ, Trong đó có 20.000 đồng là số tiền hưởng lợi từ việc mua ma túy cho K cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, Số tiền 80.000 đồng là số tiền hưởng lợi từ việc mua ma túy cho K bị cáo Đ đã tiêu sài hết cần tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước, tạm giữ 280.000 đồng của bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Giàng Thị Đ 220.000 đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là Khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự 2015, Điều 90, Điều 91, Điều 101 điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo: Giàng Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017 (là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo).

Căn cứ Điều điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017 (là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã trả lại chiếc xe BKS: 26G1 -134.29 cho chị Lê Hồng Nh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe.

Tịch thu tiêu hủy 1 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 3,43 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Giàng Thị Đ 20.000 đồng.

Truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Giàng Thị Đ 80.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo Giàng Thị Đ 280.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Giàng Thị Đ 220.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị Đ, đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Thị Đ do bà Lầu Thị C làm đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Hồng Nh, anh Bùi Xuân B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình đã được tuyên.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu